

Lược Sử 13 Vị Tổ Tịnh Độ Tông



1- Huệ Viễn Đại Sư

Đại Sư Huệ Viễn (334-416) người Nhạn Môn, Sơn Tây. Thuở nhỏ tinh thông Nho, Lão cùng Bách gia chư tử. Trưởng thành xuất gia với Pháp Sư Đạo An, Chùa Nghiệp Trung, Hằng Sơn.

Năm Thái Nguyên thứ 6 (nhà Tấn) Đại Sư du hóa đến Tầm Dương, Giang Tây, thấy cảnh Lô Sơn rộng rãi đến lập tịnh xá tu trì. Sau Ngài đến phía Đông Lô Sơn lập Chùa tên Đông Lâm Thần Vận Tự.

Tại Chùa Đông Lâm, Đại Sư Huệ Viễn đã lập Bạch Liên xã, xiển dương Pháp môn niệm Phật, trước tác Kinh luận hoàng dương Phật pháp như các bộ: Đại trí luận yếu lược, Pháp tánh luận, Sa môn bất bái vương giả luận... cho đến ngày vãng sanh.



2- Thiện Đạo Đại Sư

Đại Sư Thiện Đạo (613-681), người đời Đường. Năm Trinh Quán, nhân đọc Tịnh độ Cửu phẩm đạo tràng của Thiên Sư Đạo Xước, Ngài nhận ra: “Đây mới thật là cửa màu đi vào cảnh Phật”.

Từ đó Ngài tinh cần niệm Phật và truyền bá Pháp môn Tịnh độ. Hơn ba mươi năm, Đại Sư vừa hóa đạo, vừa chuyên tu, chưa từng ngủ nghỉ. Có đến hàng vạn người theo Ngài tu tập niệm Phật.



3- Thừa Viễn Đại Sư

Đại Sư Thừa Viễn (712-802), người đời Đường. Lúc mới xuất gia, Đại Sư theo học với Đường Thiên Sư ở Thành Đô, sau đến Kinh Châu tham học với Chân Thiên Sư ở Chùa Ngọc Tuyền.

Sau khi ngộ đạo, Đại Sư Thừa Viễn đến Hoành Sơn hoàng hóa. Ngài lập nguyện khổ hạnh, tùy theo căn cơ chúng sanh mà chỉ dạy Thiền hoặc Tịnh. Về sau ngài dựng chùa Di Đà, khuyến hóa mọi người niệm Phật đông đến hàng vạn.



4- Pháp Chiếu Đại Sư

Đại Sư Pháp Chiếu (747-821) người đời Đường, tu tập ở Chùa Vân Phong tại Hoàn Châu.

Năm Đại Lịch thứ năm, Đại Sư đến Chùa Phật Quang ở huyện Ngũ Đài. Tại đây, Đại Sư được Bồ Tát Văn Thù khai thị Pháp môn niệm Phật, cầu vãng sanh Tây Phương.

Từ đó về sau, Đại Sư chuyên tâm niệm Phật và mở nhiều đạo tràng niệm Phật từ dân gian cho đến hoàng cung, hóa độ cho vô số người.



5- Thiệu Khang Đại Sư

Đại Sư Thiệu Khang (?-805) họ Châu, người đời Đường. Tuổi nhỏ đã xuất gia, căn tánh lanh lợi, 15 tuổi đã thông suốt được năm bộ Kinh.

Sau Đại Sư đến viếng Chùa Bạch Mã ở Lạc Dương. Nhân đọc Tây Phương Hóa Đạo của Đại Sư Thiện Đạo nên phát nguyện hoằng truyền Pháp môn niệm Phật.

Về sau, Đại Sư thành lập Tịnh độ đạo tràng ở Ô Long Sơn. Tín chúng phát tâm niệm Phật rất đông.



6- Diên Thọ Đại Sư

Đại Sư Diên Thọ (904-975), tự Xung Huyền, người đời Tống. Lúc thiếu thời, thích tụng Kinh Pháp Hoa. Sau xuất gia với Thiền Sư Thủy Nham, tham học với Thiền Quốc Sư ở Thiên Thai, tỏ ngộ tâm yếu. Năm Kiến Long thứ hai, trụ trì Chùa Vĩnh Minh, trước tác Tông cảnh lục, Vạn thiện đồng quy... mỗi ngày đêm tụng một bộ Kinh Pháp Hoa, niệm 10.000 câu Phật hiệu. Người đương thời tôn xưng Diên Thọ Đại Sư là Phật A Di Đà ứng hóa.



7- Tịnh Thường Đại Sư

Đại Sư Tịnh Thường (959-1020), tự Thửu Vi, người đời Tống. Bà tuổi xuất gia, sau trụ trì Chùa Chiêu Khánh, thành lập Liên xã. Nhân việc trích máu chép phẩm Tịnh Hạnh của Kinh Hoa Nghiêm nên đổi tên Liên xã thành Tịnh Hạnh xã. Đại Sư hóa độ hàng vạn người đều tu tập theo Pháp môn niệm Phật.



8- Châu Hoàng Đại Sư

Đại Sư Châu Hoàng (1532-1612), hiệu Liên Trì, người đời Minh. Tuổi trẻ thông minh học rộng, có căn duyên với Pháp môn Niệm Phật. Năm 32 tuổi, Đại Sư xuất gia, học đạo với Tiểu Nham Thiền Sư, tham cứu câu “Niệm Phật là ai?” đạt ngộ. Niên hiệu Long Khánh thứ năm, Đại Sư trú tại núi Vân Thê, trước tác bộ Phật thuyết A Di Đà kinh sơ sao, tận lực xiển dương Pháp môn Tịnh độ.



9- Trí Húc Đại Sư

Đại Sư Trí Húc (1599-1655), tự Ngẫu Ích, người đời Thanh. Thuở niên thiếu học Nho, sau nhân xem bộ Trúc song tùy bút của Đại Sư Liên Trì và đọc kinh Địa Tạng phát ý xuất trần, phát tâm niệm Phật.

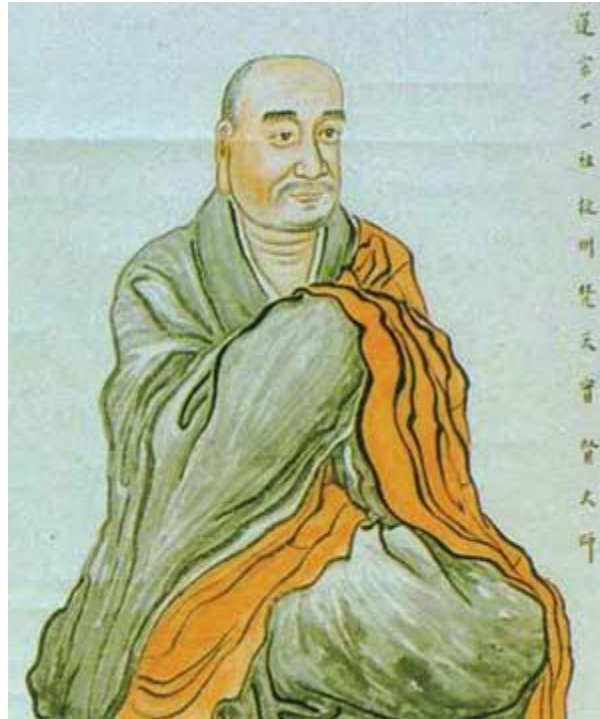
Về sau, Đại Sư trụ trì trải qua các nơi: Ôn Lăng, Chương Châu, Thạch Thành, Thánh Khê, Trường Thủy và Tân An, rộng truyền giáo Pháp Thiên Thai và Pháp môn niệm Phật.



10- Hành Sách Đại Sư

Đại Sư Hành Sách (1628-1682), tự là Triệt Lưu, người đời nhà Thanh. Năm 23 tuổi, xuất gia với Hòa Thượng Nhược Am ở Chùa Lý An.

Niên hiệu Khang Hy thứ hai, Đại Sư cất am ở núi Pháp Hoa, tại Hàng Châu, chuyên tu Tịnh độ. Sau Đại Sư trụ trì Chùa Phổ Nhân ở Ngự Sơn, đề xướng thành lập Liên xã. Học giả các nơi hưởng ứng tu tập niệm Phật rất đông.



11- Thật Hiền Đại Sư

Đại Sư Thật Hiền (1686-1734), hiệu Tĩnh Am, người đời Thanh. Khi xuất gia, tham cứu câu “Niệm Phật là ai?” được tỏ ngộ. Kế tiếp, Đại Sư nhập thất ba năm ở chùa Chân Tích, ngày đọc kinh, đêm chuyên trì danh hiệu Phật.

Đại Sư lập Liên xã, soạn văn “Khuyên phát lòng Bồ đề” để khuyến khích tứ chúng, trọn đời tinh tấn tu tịnh nghiệp.



12- Tế Tĩnh Đại Sư

Đại Sư Tế Tĩnh (1741-1810), tự Triệt Ngộ, hiệu Nạp Đường, người đời Thanh.

Thờ bé ngài đã thông thuộc kinh sử. Sau khi xuất gia, tham học với Tụ Như Thuận Thiên Sư ở Quảng Thông, tỏ ngộ thấu suốt, được truyền tâm ấn.

Đại sư trụ trì Chùa Giác Sanh, kế đến là Chùa Tư Phước ở Hồng Loa Sơn. Tăng chúng về nường ngày càng đông, khiến nơi đây trở thành đại tông lâm. Đại Sư chuyên tu tịnh nghiệp, chủ trương Liên tông, hàng ngày chuyên tâm lễ sám, niệm Phật. Vì Pháp lợi sanh, Đại Sư hoàng hóa không mệt mỏi, tất cả đều dùng Tịnh độ làm chỗ quy thú.



13- Ấn Quang Đại Sư

Đại Sư Ấn Quang (1862-1940), hiệu Thường Tâm. Thuở bé Ngài học Nho, 21 tuổi xuất gia với Hòa thượng Đạo Thuần tại Chùa Liên Hoa Động ở núi Chung Nam. Nhờ xem bộ Long Thư Tịnh Độ, biết rõ công đức niệm Phật, nên quy hướng Tịnh độ, và khuyên người niệm Phật. Từ đó, Đại Sư tiên bước trên đường tu học trải qua các danh lam như Chùa Từ Phước, Long Tuyền, Viên Quang và sau cùng đến Chùa Pháp Võ ở Phố Đà Sơn.

Đại Sư khuyên hóa đồ chúng giữ trọn luân thường, tin chắc nhân quả, lánh dữ làm lành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây Phương.

Sau Đại Sư thành lập Tịnh Độ đạo tràng tại Chùa Linh Nham, rộng truyền pháp môn niệm Phật.